

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký P toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia P toà:
Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXX - HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc S, sinh năm 1992 tại Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương.

Nơi ĐKHKT: Số 44, ngõ 2, phố Lý Thường Kiệt, khu dân cư Hùng Vương, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết); tiền sự: không; tiền án: 01 Bản án số 23/2018/HS-ST ngày 20-4-2018 của Toà án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Ngọc S 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-4-2020, nộp xong tiền án phí ngày 14-8-2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-6-2021; sau đó chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại P toà.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Trần Bảo Q, sinh năm 1992; nơi ĐKHKT: Khu dân cư Hùng Vương, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

+ Vương Văn B, sinh năm 1988; nơi ĐKHKT: Thôn An Mô, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

+ Trịnh Văn H, sinh năm 2001; nơi ĐKHKT: Thôn 2, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

+ Hoàng Văn P, sinh năm 1988; nơi ĐKHKT: Thôn Thanh Tảo, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

+ Hà Văn M, sinh năm 1987; nơi ĐKHKT: Khu dân cư Tiên Sơn, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

+ Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1994; nơi ĐKHKT: Khu dân cư Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Phan Thị Th, sinh năm 2001; nơi ĐKHKT: Thôn Phú Tỷ I, xã Na Khê, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Là những người làm chứng đều vắng mặt tại P tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2020, Vương Văn B cùng Hà Văn M, Nguyễn Đức Đ, Hoàng Văn P, Trịnh Văn H, Bùi Thị H, Lê Thị T, Tẩn Sun M, Nguyễn Thị Bích H cùng nhau đi ăn tại quán Lẩu Tứ Xuyên ở phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sau khi ăn xong, B cùng M, Đ, P, H, Bùi H, T, M, Bích H đi hát tại quán karaoke Xuân Thuận, ở khu dân cư Lôi Động, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương do Nguyễn Xuân Thuận, sinh năm 1978, làm chủ thì gặp Phan Thị Th và thuê phòng hát thứ nhất trên tầng 2 của quán karaoke. Trong khi hát, B, M, Đ, P, H cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng. B sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0969.816.222 của Hà Văn M gọi đến số 0865.745.625 của Trần Bảo Q hỏi “có kẹo với ke không?” (ý B hỏi Q có ma túy không), Q trả lời “em không có, để em hỏi hộ, anh lấy bao nhiêu?”, B nói “anh lấy 5 viên kẹo và một chỉ ke”, Q trả lời “để em hỏi, tý em điện lại”. Lúc đó, Q đang ở cùng với Hoàng Ngọc S nên bảo S về việc B gọi hỏi mua 5 cái kẹo và 01 chỉ ke, S nói để lấy cho B nên Q để lại điện thoại của Q cho S giao dịch mua bán ma túy với B. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Ngọc S gọi B ra trước cổng quán karaoke Xuân Thuận, B đưa cho S 1.500.000 đồng, S đưa lại cho B 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, B bẻ đôi các viên ma túy ra rồi sử dụng một nửa viên; 09 nửa viên ma túy còn lại, B để ở trên mặt bàn trong phòng hát. Khi nhìn thấy có ma túy trên mặt bàn, M, Đ, P, Hoàng, Bùi H, T, M, Bích H, Th mỗi người tự lấy nửa viên và sử dụng hết.

Khoảng 00 giờ, ngày 08 tháng 11 năm 2020, M hỏi Đ còn tiền không, để mua ma túy sử dụng, Đ nói “em và H chỉ còn 7 triệu thôi, em chuyển cho anh”, Đ dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone X chuyển 7 triệu đồng từ tài khoản ngân

hàng của Đ đến số tài khoản ngân hàng của M. Sau đó, M bảo B “lấy thêm đồ mà chơi”, B nói “ừ, để anh điện cho thằng kia”. B tiếp tục gọi điện thoại cho Q bảo “lấy hộ anh một chỉ” (ý B hỏi mua của Q một chỉ ma túy, loại ke), Q và B thống nhất giá 01 chỉ ma túy, loại ke là 2.000.000 đồng. B bảo Q gửi số tài khoản ngân hàng của Q. Sau đó, Hoàng Văn P sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 plus của M để chuyển 2.000.000đ từ tài khoản ngân hàng của M đến số tài khoản ngân hàng của Trần Bảo Q để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, Q đã chuyển lại cho tài khoản số 1015507494 của Hoàng Ngọc S số tiền 1.700.000 đồng, Q khai được hưởng lợi số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Trần Bảo Q cùng Hoàng Ngọc S đi đến quán Karaoke Xuân Thuận. Khi đi đến gần cổng quán karaoke Xuân Thuận, Hoàng Ngọc S đưa cho Trần Bảo Q 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy để bán cho B. Q cầm túi ma túy đưa cho B tại cổng quán Karaoke. Sau đó, Q và S đi về. B cầm túi ma túy đi lên phòng hát rồi để vào đĩa sứ, H lấy ra 01 thẻ ATM đưa cho B và B để thẻ ATM trên đĩa cùng 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền 100.000 đồng do Hà Văn M quán để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Th nhìn thấy trên đĩa có ma túy và trước đó đã từng sử dụng ma túy loại Ke nên hiểu ý và tự cầm đĩa sứ cùng 01 túi ni lông màu trắng, viền khóa màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy; 01 thẻ ATM, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền 100.000 đ đi ra nhà vệ sinh cạnh phòng hát và đổ một ít ma túy trong túi nilon ra đĩa rồi chia nhỏ thành từng đường. Sau khi chia ma túy xong, Th cầm vào phòng để trên bàn, M, Đ, P, H, B, Bùi H, T, M, Bích H, Th trong khi hát karaoke tự ý sử dụng hết số ma túy đã chia nhỏ trên đĩa. Sau khi thấy số ma túy đã chia được sử dụng hết, Th tiếp tục cầm đĩa sứ cùng ma túy, thẻ ATM và ống hút ra nhà vệ sinh để tiếp tục chia nhỏ ma túy thì bị Công an thành phố Chí Linh đến kiểm tra, phát hiện thu giữ tại vị trí góc ngoài bên trái phòng vệ sinh tầng 2 gồm: 01 đĩa sứ, màu trắng, hình thoi, kích thước (18,5x26) cm; 01 thẻ ATM Vietcombank, ghi tên “TRINH VAN HOANG”; 01 ống hút, chiều dài 14,5 cm, được cuộn tròn từ tờ tiền 100.000 đồng; 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, viền khóa màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Hoàng Ngọc S bỏ trốn, đến ngày 01-6-2021 bắt được S theo Q định truy nã. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Ngọc S ; 01 thẻ ATM mang tên Hoàng Ngọc S do ngân hàng Vietcombank cấp ; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, kèm sim số 0987.752.924 ; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI 357751108984383, lắp sim số 034.776.2253; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI 357678106598925, lắp sim số 0968.035.713.

Bị cáo S không thừa nhận hành vi cùng Trần Bảo Q bán ma túy cho Vương Văn B. S chỉ khai nhận đi cùng Q đến quán Karaoke Xuân Thuận nhưng không biết việc Q bán ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 407/KLGD-PC09 ngày 11-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương thể hiện: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là 1,475g là ma túy loại Ketamine, hoàn lại 1,318g sau giám định.

Tại cáo trạng số 84/CT-VKSCL ngày 26 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Sau khi biết Trần Bảo Q bị bắt bị cáo đã bỏ trốn xuống tỉnh Quảng Ninh. Khi bị bắt do bị truy nã bị cáo sợ hãi nên khai báo không trung thực. Bị cáo xác nhận bản thân đã cùng với Trần Bảo Q thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do mục đích muốn kiếm lợi nhuận nên dù biết vi phạm pháp luật bị cáo vẫn thực hiện việc bán ma túy để hưởng lợi số tiền 3.200.000đ. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-6-2021. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Ngọc S từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07-11-2020, tại trước cửa quán Karaoke Xuân Thuận, ở khu dân cư Lôi Động, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, Trần Bảo Q có hành vi giúp sức để Hoàng Ngọc S bán

cho Vương Văn B 05 viên là ma túy tổng hợp với giá 1.500.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08-11-2020, cũng tại địa điểm trên Trần Bảo Q và Hoàng Ngọc S bán trái phép cho Vương Văn B 01 túi nilon màu trắng, viên khoá màu đỏ bên trong chứa chất ma túy là Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B mang lên phòng hát karaoke, Phan Thị Th tự mang ma túy ra phòng vệ sinh của quán chia nhỏ trong đĩa sứ và mang vào phòng đề trên mặt bàn, Vương Văn B, Hà Văn M, Nguyễn Đức Đ, Hoàng Văn P, Trịnh Văn H, Phan Thị Th, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Tẩn Sun M, Bùi Thị H tự lấy sử dụng hết số ma túy đã chia. Khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, Th tiếp tục mang ma túy và đĩa sứ, ống hút, thẻ ATM ra phòng vệ sinh để chia nhỏ thì cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện thu giữ. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của Trần Bảo Q đã bị xét xử. Hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo Hoàng Ngọc S bán ma túy cho các bị cáo sử dụng không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp bán ma túy nhằm mục đích kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tội phạm gia tăng, làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối lỗi nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho công tác truy tố xét xử.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy nhằm mục đích kiếm lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tại bản án số 85/2021/HS- ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã xử lý toàn bộ vật chứng liên quan vụ án đã thu giữ. Đối với số tiền 1.500.000đ B đưa cho bị cáo S và 1.700.000đ nhận chuyển khoản từ tài khoản của Q đây là khoản thu lời bất chính nên cần truy thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Ngọc S; 01 thẻ ATM mang tên Hoàng Ngọc S do ngân hàng Vietcombank cấp; 01 điện

thoại di động kiểu dáng Iphone 6, kèm sim số 0987.752.924; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI 357751108984383, lắp sim số 034.776.2253; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI 357678106598925, lắp sim số 0968.035.713 không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Bảo Q; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Văn M, Nguyễn Đức Đ, Hoàng Văn P, Vương Văn B, Trịnh Văn H, Phan Thị Th đã được xét xử tại bản án số 85/2021/HS- ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn M, Nguyễn Đức Đ, Hoàng Văn P, Vương Văn B, Trịnh Văn H, Bùi Thị H, Lê Thị T, Tẩn Sun M, Nguyễn Thị Bích H, Phan Thị Th, Vũ Văn B, Nguyễn Hồng H, Phạm Khắc S, Nguyễn Hồng Quảng, D Văn Chung, Cù Xuân M, Lê Thị H, Lù Thị H, Lò Thị H, Quàng Thị Th, Lường Thị T, Phạm Thị H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Xuân Thuận không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nhưng quản lý buồng lông để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01-6-2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Ngọc S 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc S 01 căn cước công

dân mang tên Hoàng Ngọc S; 01 thẻ ATM mang tên Hoàng Ngọc S do ngân hàng Vietcombank cấp; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, kèm sim số 0987.752.924; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI 357751108984383, lắp sim số 034.776.2253; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI 357678106598925, lắp sim số 0968.035.713 (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-11-2021 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương*); truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.200.000đ của bị cáo Hoàng Ngọc S.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA P TÒA**

Lê Thị Thu Hằng